

Số: 123/2020/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 363, Điều 212, Điều 213, **khoản 4 Điều 397** của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **23/2020/TLST** - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Đào Thu T - sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đông Anh, TP Hà Nội

2. Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1983

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi liên quan:

Cháu Nguyễn Khánh N sinh ngày 29/10/2012

Người đại diện của cháu N: Chị T

Đều trú tại: Tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đông Anh, TP Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **20/8/2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ

thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đào Thu T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh N sinh ngày 29/10/2012. Anh chị thỏa thuận để chị T nuôi cháu N đến khi thành niên, anh C cấp dưỡng nuôi con cho chị T số tiền 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu N thành niên. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu anh C chậm trả khoản tiền nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000628 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). **Chị T đã nộp đủ lệ phí.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi.
- THA dân sự huyện Ân Thi
- UBND thị trấn Đ, Đông Anh, Hà Nội
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Hân